

## PHỤ LỤC SỐ 05

Công ty cổ phần Pin Hà Nội

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2019

Số: 48 / PHN

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY 6 tháng đầu năm 2019 (6 month-2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 72 Phan Trọng Tuệ Thị trấn Văn Điển Thanh Trì Hà Nội
- Điện thoại/ Telephone: 024 3861 5365 Fax:024 3861 2549 Email: habaco@habaco.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 72.539.110.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: PHN

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	22/5/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua KQ HĐ SXKD 2018 và Kế hoạch 2019</li><li>- Thông qua Báo cáo KQ hoạt động 2018 và kế hoạch hoạt động 2019 của HĐQT</li><li>- Thông qua BCTC kiểm toán 2018</li><li>- Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018</li><li>- Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư 2019</li><li>- Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán</li><li>- Thông qua tờ trình về việc Chủ tịch</li></ul>

			HĐQT kiêm Giám đốc - Thông qua tờ trình về việc Bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của công ty - Thông qua Tờ trình về sửa đổi Điều lệ công ty về việc Bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty tại khoản 4, điều 2 - Thông qua việc công bố kết quả Đại hội trên Website
--	--	--	--

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2019)/ Board of Management (6 month 2019):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch HĐQT/Giám đốc Công ty	31/5/2017	10	100%	
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	UV HĐQT/Phó Giám đốc	31/5/2017	10	100%	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	UV HĐQT/Phó Giám đốc	31/5/2017	10	100%	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	UV HĐQT/Phó Giám đốc	31/5/2017	10	100%	
5	Ông: Nguyễn Thanh Quang	UV HĐQT	31/5/2017	10	100%	
6	Bà Quek Guet Ngoh	UV HĐQT	31/5/2017	10	100%	
7	Ông: Qiu Ruixiang	UV HĐQT	31/5/2017	10	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Trong 6 tháng đầu năm 2019, HĐQT tổ chức 10 phiên họp với nội dung chính như sau:

**Nội dung phiên họp lần 1: Ngày 28/02/2019**

- Thảo luận và quyết định giá chào sàn và ngày chào sàn dự kiến cho cổ phiếu công ty trên sàn GDCK Hà Nội

- Thảo luận và thông qua kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2019 của giám đốc

**Nội dung phiên họp lần 2: Ngày 06/03/2019**

- Thông qua kết quả SXKD năm 2018

- Thảo luận và thông qua kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2019 của giám đốc

- Thảo luận nội dung lễ khai trương giao dịch cổ phiếu của công ty

- Thảo luận phương án đầu tư năm 2019, chi trả cổ tức năm 2018 và công tác cán bộ.

**Nội dung phiên họp lần 3: Ngày 20/03/2019**

- Thảo luận và chuẩn bị các nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2019
- Thảo luận tình hình hoạt động và kế hoạch tăng vốn của VNGP
- Thảo luận phương án đầu tư năm 2019, chi trả cổ tức năm 2018 và công tác cán bộ.

**Nội dung phiên họp lần 4: Ngày 28/03/2019**

- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của HĐQT
- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 trình ĐHĐCĐ 2019
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
- Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018
- Thông qua các tờ trình ĐHĐCĐ năm 2019
- Thông qua chương trình ĐHĐCĐ năm 2019
- Thông qua thời điểm chốt danh sách chi trả cổ tức và tham dự ĐHĐCĐ.

**Nội dung phiên họp lần 5: Ngày 02/05/2019**

- Soát xét nội dung và chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019

**Nội dung phiên họp lần 6: Ngày 20/05/2019**

- Thảo luận vấn đề nhân sự và công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông năm 2019

**Nội dung phiên họp lần 7: Ngày 21/05/2019**

- Soát xét công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Soát xét dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ

**Nội dung phiên họp lần 8: Ngày 22/05/2019**

- Thảo luận và phân công triển khai nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT sau ĐHĐCĐ năm 2019
- Thảo luận kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
- Thảo luận cơ hội kinh doanh của thị trường xuất khẩu thông qua GPBI và hợp tác với GPBI để nâng cao thị phần tại thị trường nội địa
- Thảo luận và thông qua vấn đề tăng vốn điều lệ của công ty TNHH pin GP (Việt Nam)
- Thảo luận vấn đề kiện toàn cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty
- Thảo luận vấn đề di chuyển địa điểm sản xuất

**Nội dung phiên họp lần 9: Ngày 21/06/2019**

- Thảo luận và thông qua ủy quyền tham gia đấu giá kèm 6 tháng cuối năm 2019

**Nội dung phiên họp lần 10: Ngày 26/06/2019**

- Thảo luận và thông qua hạn mức tín dụng 6 tháng cuối năm 2019 của Ngân hàng Eximbank chi nhánh Thủ Đức và Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Trì.

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung sau:

- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;

- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

- HĐQT cũng đã thống nhất lộ trình đánh giá, chuyển giao và bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo và quản lý trong công ty đồng thời điều chỉnh quy hoạch cán bộ cho phù hợp với tình hình mới.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

**Công ty không có các Tiểu ban**

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	09/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ năm 2019 và tạm ứng cổ tức 2018
2	117A/2019/NQ-HĐQT/PHN	22/05/2019	Thông qua phương án tăng vốn tại Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):***

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percent age</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	31/5/2017	3	100%	
2	Ông Huỳnh Tín Đình	Thành viên BKS	31/5/2017	3	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	Thành viên BKS	31/5/2017	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Hoạt động của Ban Kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Tổ chức phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, đánh giá kết quả kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các kiến nghị mà BKS đã gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến với HĐQT.

Cử thành viên BKS tham gia vào hội đồng mua bán vật tư, hội đồng thanh lý Tài sản ... của Công ty

để trực tiếp kiểm soát hoạt động của các Hội đồng này.

Trực tiếp kiểm tra việc thực hiện định mức vật tư, định mức lao động, đơn giá tiền lương, chi phí bán hàng... đối chiếu với phương án được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua qua đó kiểm soát, thẩm định chi phí và hiệu quả của HDSXKD.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

**IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliate d person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
I.1	<b>Phạm Văn Nghĩa</b>		<b>Chủ tịch  HĐQT; Giám đốc</b>					
1.1	Diệp thị Hạnh							
1.2	Phạm Xuân nam							
1.3	Phạm Nam Long							
1.4	Phạm Quang Toán							
1.5	Phạm Quang Trung							
1.6	Vương thị phương Nga							
1.7	Phạm thị Thu Thủy							
1.8	Nguyễn Xuân Sơn							
1.9	Phạm thị Thu Hà							
1.10	Kiều Quang Tuấn							
I.2	<b>Nguyễn Tiến Triển</b>		<b>Phó Giám đốc</b>				1/1/2019	Nghi ché độ
2.1	Lê Thị Thiên Hương						1/1/2019	
2.2	Nguyễn Thùy Phương						1/1/2019	
2.3	Nguyễn Đức Việt						1/1/2019	
2.4	Nguyễn việt Dũng						1/1/2019	
2.5	Trần thị sự						1/1/2019	

2.6	Nguyễn Xuân Trường						1/1/2019	
2.7	Nguyễn Việt Phát						1/1/2019	
2.8	Nguyễn Thị Bé						1/1/2019	
2.9	Nguyễn kiến Thiết						1/1/2019	
2.10	Hàn Thị Hợp						1/1/2019	
2.11	Nguyễn Văn Bang						1/1/2019	
2.12	Hoàng Thị Bích						1/1/2019	
2.13	Nguyễn Xuân Điều						1/1/2019	
2.14	Phạm Văn Sơn						1/1/2019	
2.15	Nguyễn thị Xuân Dung						1/1/2019	
2.16	Trần Hưu Minh						1/1/2019	
2.17	Nguyễn Hồng Quang						1/1/2019	
2.18	Bùi thi Dung						1/1/2019	
<b>I.3</b>	<b>Nguyễn Thanh Hùng</b>		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>					
3.1	Trần Thị Ánh Hồng							
3.2	Nguyễn Thanh Vinh							
3.3	Nguyễn Thanh Hiền							
3.4	Phạm Thị Cấp							
3.5	Nguyễn Thanh Dũng							
3.6	Nguyễn Thị Giang							
3.7	Nguyễn Quốc Trung							
3.8	Nguyễn Thu Thủy							
3.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							
3.10	Lê Anh Dũng							
<b>I.4</b>	<b>Nguyễn Cao Sơn</b>		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>					
4.1	Nguyễn Thị Minh Hiền							
4.2	Nguyễn Thị Kim Ngân							
4.3	Nguyễn Quốc Dũng							

4.4	Nguyễn Bạch Anh							
4.5	Nguyễn Đức Toàn							
4.6	Nguyễn Toàn Diện							
4.7	Nguyễn Hữu Chí							
4.8	Nguyễn Quốc Minh							
4.9	Nguyễn Đức Thìn							
4.10	Nguyễn Quốc Thắng							
4.11	Đỗ Thị Kim Dung							
4.12	Nguyễn Bích Liên							
4.13	Nguyễn Thị Tinh							
4.14	Nguyễn Thị Tuyền							
4.15	Nguyễn Thị Bích Diệp							
4.16	Nguyễn Thị Lan Hương							
<b>1.5</b>	<b>Võ Khánh Toàn</b>			<b>UV HĐQT; PGĐ</b>				
5.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi							
5.2	Nghiêm Thị Thịnh							
5.3	Võ Quang Minh							
5.4	Phạm Thị Hương							
5.5	Võ Hoàng Yến Nhi							
5.6	Võ Nguyễn Khánh Duy							
<b>1.6</b>	<b>Quek Guet Nghoh</b>			<b>UV HĐQT</b>				
6.1	Chung Say Ban							
6.2	Chung Yee Ying Celins							



6.3	Chung Yee Cheng Eileen							
6.4	Chung Yee Peng Jolene							
6.5	Chung Fu Kai Gavin							
<b>I.7</b>	<b>Qiu Riuxiang</b>		<b>UV HĐQT</b>					
7.1	Li Bing							
7.2	Dong Zhong							
<b>I.8</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b>		<b>Trưởng BKS</b>					
8.1	Nguyễn xuân Thắng							
8.2	Nguyễn Quỳnh Nga							
8.3	Nguyễn Xuân Thủy							
8.4	Nguyễn Thị Luận							
8.5	Nguyễn Văn Hiền							
8.6	Nguyễn Thị Lan							
8.7	Nguyễn Thị Tiệm							
8.8	Nguyễn đình Xường							
8.9	Nguyễn Thị Hồng Minh							
8.10	Lê Ngọc Hưng							
8.11	Nguyễn Văn Quyên							
8.12	Nguyễn Thị Huệ							
8.13	Nguyễn Thị Liên							
8.14	Nguyễn Thanh Nga							
8.15	Nguyễn Thị Hợp							
8.16	Nguyễn văn Sương							
8.17	Nguyễn văn Hiệu							
8.18	Nguyễn Thị Tâm							
<b>I.9</b>	<b>Nguyễn Thanh Quang</b>		<b>UV HĐQT</b>					
9.1	Lưu Thị Bích Thủy							
9.2	Nguyễn Quang Vinh							
9.3	Nguyễn Duy Linh							

9.4	Nguyễn Đức Trung							
9.5	Trần Thị Huệ							
<b>I.10</b>	<b>Huỳnh Tín Đình</b>		<b>UV BKS</b>					
10.1	Huỳnh Thành Trường							
10.2	Nguyễn Tố Anh							
10.3	Huỳnh Chí Phong							
10.4	Huỳnh Tín Thông							
10.5	Huỳnh Tín Vinh							
10.6	Huỳnh Tú Huệ							
<b>I.11</b>	<b>Nguyễn Thanh Đức</b>		<b>UV BKS</b>					
11.1	Nguyễn Phạm Ngoạn							
11.2	Phan Thị Ngọc Phúc							
11.3	Nguyễn Thị Thúy Hằng							
11.4	Nguyễn Ngọc Linh							
11.5	Nguyễn Tuấn Duy							
11.6	Nguyễn Phúc Long							
11.7	Nguyễn Phạm Trường							
11.8	Đỗ Thu Trang							
11.9	Hoàng Thị Trang Nhung							
<b>I.12</b>	<b>Nguyễn Thị Thùy Dương</b>		<b>Phụ trách kế toán</b>					
12.1	Nguyễn Xuân Đạm							
12.2	Nguyễn Thị Tuyết							
12.3	Nguyễn Mạnh Tuấn							
12.4	Lê Quang Trung							
12.5	Lê Thị Kim Hiền							
12.6	Lê Thị Minh Anh							

<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn</b>							
<b>1</b>	<b>GP Batteries International Limited</b>							
<b>2</b>	<b>Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam</b>							
<b>3</b>	<b>Phạm Văn Nghĩa</b>		<b>Chủ tịch HĐQT; Giám đốc</b>					
<b>III</b>	<b>Cổ đông chiến lược</b>							
	GP Batteries International Limited							
<b>IV</b>	<b>Người được uỷ quyền CBTT và người có liên quan</b>							
<b>1</b>	<b>Võ Khánh Toàn</b>		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>					
1.1	Người có liên quan của ông Võ Khánh Toàn đã được kê khai tại mục I.5							

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

**Không có**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

**Không có**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

**Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

**Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với

thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

**Không có**

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

**Không có**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percent age of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
I.1	Phạm Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT; Giám đốc					
1.1	Diệp thị Hạnh							
1.2	Phạm Xuân Nam							
1.3	Phạm Nam Long							
1.4	Phạm Quang Toán							
1.5	Phạm Quang Trung							
1.6	Vương thị phương Nga							
1.7	Phạm thị Thu Thủy							
1.8	Nguyễn Xuân Sơn							
1.9	Phạm thị Thu Hà							
1.10	Kiều Quang Tuấn							
I.2	Nguyễn Thanh Hùng		UV HĐQT; PGĐ					

2.1	Trần Thị Ánh Hồng							
2.2	Nguyễn Thanh Vinh							
2.3	Nguyễn Thanh Hiền							
2.4	Phạm Thị Cấp							
2.5	Nguyễn Thanh Dũng							
2.6	Nguyễn Thị Giang							
2.7	Nguyễn Quốc Trung							
2.8	Nguyễn Thu Thủy							
2.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							
2.10	Lê Anh Dũng							
<b>1.3</b>	<b>Nguyễn Cao Sơn</b>		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>					
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền							
3.2	Nguyễn Thị Kim Ngân							
3.3	Nguyễn Quốc Dũng							
3.4	Nguyễn Bạch Anh							
3.5	Nguyễn Đức Toàn							
3.6	Nguyễn Toàn Diện							
3.7	Nguyễn Hữu Chí							
3.8	Nguyễn Quốc Minh							
3.9	Nguyễn Đức Thìn							
3.10	Nguyễn Quốc Thăng							
3.11	Đỗ Thị Kim Dung							

3.12	Nguyễn Bích Liên							
3.13	Nguyễn Thị Tinh							
3.14	Nguyễn Thị Tuyền							
3.15	Nguyễn Thị Bích Diệp							
3.16	Nguyễn Thị Lan Hương							
<b>1.4</b>	<b>Võ Khánh Toàn</b>		<b>UV HDQT; PGĐ</b>					
4.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi							
4.2	Nghiêm Thị Thịnh							
4.3	Võ Quang Minh							
4.4	Phạm Thị Hương							
4.5	Võ Hoàng Yến Nhi							
4.6	Võ Nguyễn Khánh Duy							
<b>1.5</b>	<b>Quek Guet Ngoh</b>		<b>UV HDQT</b>					
5.1	Chung Say Ban							
5.2	Chung Yee Ying Celins							
5.3	Chung Yee Cheng Eileen							
5.4	Chung Yee Peng Jolene							
5.5	Chung Fu Kai Gavin							
<b>1.6</b>	<b>Qiu Riuxiang</b>		<b>UV HDQT</b>					
6.1	Li Bing							
6.2	Dong Zhong							

<b>I.7</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b>		<b>Trưởng BKS</b>					
7.1	Nguyễn xuân Thăng							
7.2	Nguyễn Quỳnh Nga							
7.3	Nguyễn Xuân Thủy							
7.4	Nguyễn Thị Luận							
7.5	Nguyễn Văn Hiền							
7.6	Nguyễn Thị Lan							
7.7	Nguyễn Thị Tiệp							
7.8	Nguyễn đình Xường							
7.9	Nguyễn Thị Hồng Minh							
7.10	Lê Ngọc Hưng							
7.11	Nguyễn Văn Quyên							
7.12	Nguyễn Thị Huệ							
7.13	Nguyễn Thị Liên							
7.14	Nguyễn Thanh Nga							
7.15	Nguyễn Thị Hợp							
7.16	Nguyễn văn Sương							
7.17	Nguyễn văn Hiệu							
7.18	Nguyễn Thị Tâm							
<b>I.8</b>	<b>Nguyễn Thanh Quang</b>		<b>UV HĐQT</b>					
8.1	Lưu Thị Bích Thủy							
8.2	Nguyễn Quang Vinh							
8.3	Nguyễn Duy Linh							
8.4	Nguyễn Đức Trung							



8.5	Trần Thị Huệ							
<b>1.9</b>	<b>Huỳnh Tín Đình</b>		<b>UV BKS</b>					
9.1	Huỳnh Thành Trường							
9.2	Nguyễn Tố Anh							
9.3	Huỳnh Chí Phong							
9.4	Huỳnh Tín Thông							
9.5	Huỳnh Tín Vinh							
9.6	Huỳnh Tú Huệ							
<b>1.10</b>	<b>Nguyễn Thanh Đức</b>		<b>UV BKS</b>					
10.1	Nguyễn Phạm Ngoạn							
10.2	Phan Thị Ngọc Phúc							
10.3	Nguyễn Thị Thúy Hằng							
10.4	Nguyễn Ngọc Linh							
10.5	Nguyễn Tuấn Duy							
10.6	Nguyễn Phúc Long							
10.7	Nguyễn Phạm Trường							
10.8	Đỗ Thu Trang							
10.9	Hoàng Thị Trang Nhung							
<b>1.11</b>	<b>Nguyễn Thị Thùy Dương</b>		<b>Phụ trách kế toán</b>					
11.1	Nguyễn Xuân Đạm							
11.2	Nguyễn Thị Tuyết							
11.3	Nguyễn Mạnh Tuấn							
11.4	Lê Quang Trung							
11.5	Lê Thị Kim Hiền							
11.6	Lê Thị Minh Anh							

II	Cổ đông lớn							
1	GP Batteries International Limited							
2	Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam							
3	Phạm Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT; Giám đốc					
III	Cổ đông chiến lược							
	GP Batteries International Limited							
IV	Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan							
1	Võ Khánh Toàn		UV HĐQT; PGĐ					
1.1	Người có liên quan của ông Võ Khánh Toàn đã được kê khai tại mục 1.5							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

**Không có giao dịch**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

**Không có giao dịch**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:

Không có

Nơi nhận:

- UBCK NN
- Sở GD CK Hà Nội
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu thư ký Công ty
- Lưu HC

**CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)  
(Sign and seal)



**PHẠM VĂN NGHĨA**